

Fund Factsheet

Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (DFVN-FIX)

Ngày 31/12/2025

Mục tiêu đầu tư:

Quỹ hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

Chiến lược đầu tư:

Quỹ định hướng xây dựng một danh mục bao gồm tín phiếu, trái phiếu và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.

THÔNG TIN QUỸ

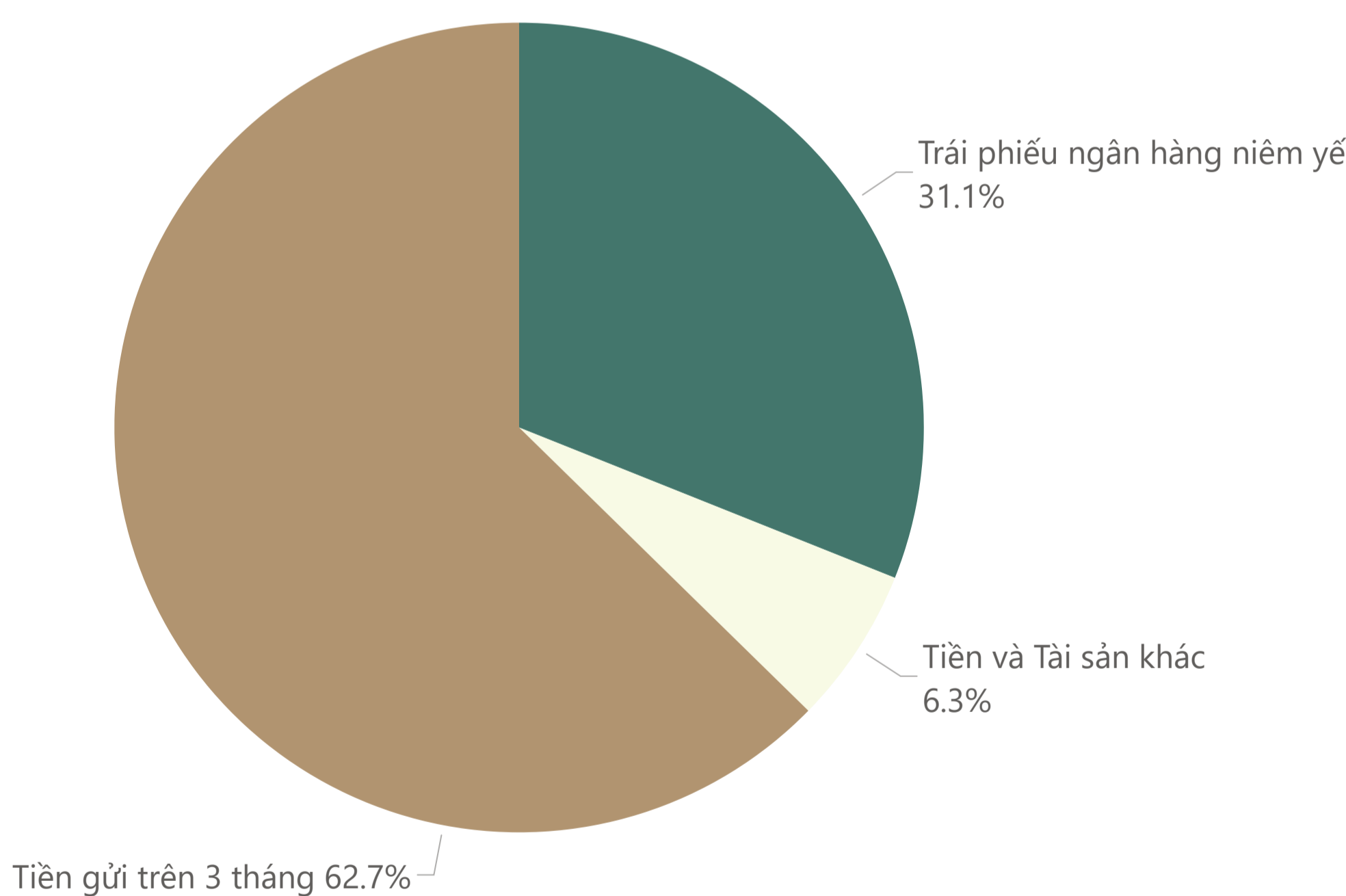
Thông tin Quỹ	DFVN-FIX
Ngày thành lập	04/02/2021
Tổng tài sản (NAV)	85.85 tỷ đồng
Ngân hàng Giám sát	HSBC Việt Nam
Phí quản lý	0.5%/năm
Phí phát hành*	Miễn phí
Phí yêu cầu mua lại*	0-0.5%
Ngày giao dịch	Thứ ba, thứ năm hàng tuần (T)
Hạn cuối nhận lệnh	11:30 Sáng ngày T-1
NAV/CCQ	11,926.55 VNĐ

*Xem chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (%)



PHÂN BỐ DANH MỤC ĐẦU TƯ



LỢI NHUẬN THEO TỪNG KỲ-Xem báo cáo GIPS ở trang tiếp theo

Tăng trưởng (%)	DFVN-FIX
Lợi nhuận 1 tháng	0.29
Lợi nhuận 3 tháng	1.19
Lợi nhuận 9 tháng	3.87
Lợi nhuận từ đầu năm	4.82
Lợi nhuận từ khi thành lập	19.27
Độ biến động hàng tháng (trung bình trượt 3 năm, %)*	0.59

*Thay đổi phương pháp tính từ tháng 06/2024
(Nguồn: DFVN, HNX)

TOP 5 DOANH NGHIỆP TỶ TRỌNG ĐẦU TƯ LỚN NHẤT

Công ty	% NAV
Ngân hàng TMCP Á Châu	18.0%
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	18.0%
Ngân hàng TMCP Phương Đông	18.0%
Ngân hàng TMCP Phát triển TPHCM	13.5%
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN	10.8%

Đầu tư ngay

Đăng ký mở tài khoản và đầu tư qua ứng dụng iTRUST



Lưu ý quan trọng:

Tài liệu này được soạn thảo và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") và có thể thay đổi tùy thuộc thị trường và các điều kiện khác. DFVN không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ thông tin, dữ liệu của các Quỹ do DFVN quản lý và được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này phản ánh quan điểm và đánh giá của tác giả tại thời điểm phát hành, mục đích để tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch cũng không phải là lời đề nghị hay bất kỳ cam kết nào của DFVN hoặc Quỹ do DFVN quản lý. DFVN không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức trong trường hợp có ý kiến, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Phụ lục 1

Cập nhật Tình hình vĩ mô và Triển vọng nền kinh tế

Ngày 31/12/2025

CÁC CHỈ SỐ ĐÁNG CHÚ Ý

Tăng trưởng GDP

8.02%

Năm 2025

Chỉ số CPI-YoY

3.48%

Tháng 12/2025

Kim ngạch XNK

+18.2%

12 Tháng 2025

Tiêu dùng

+9.2%

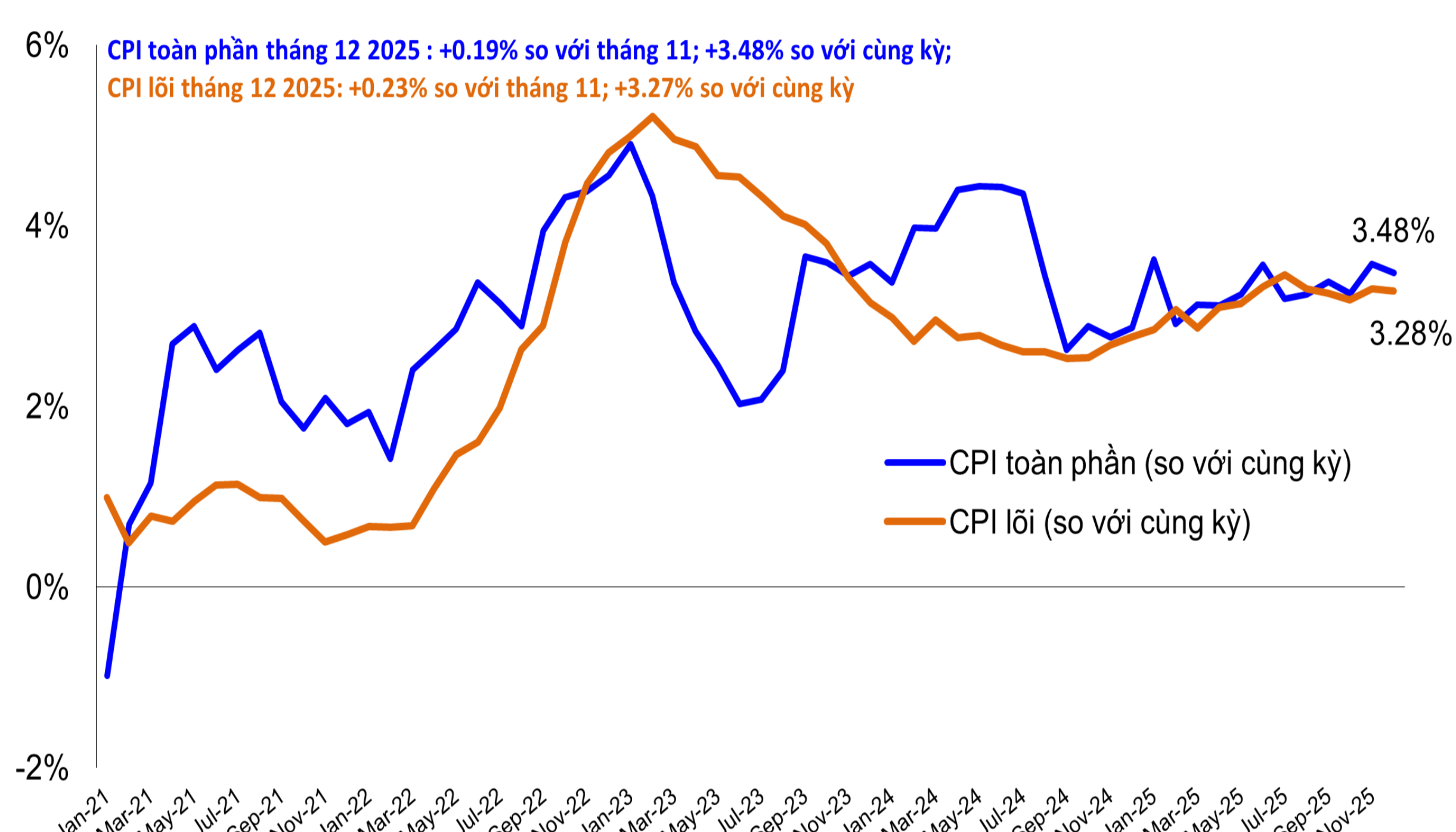
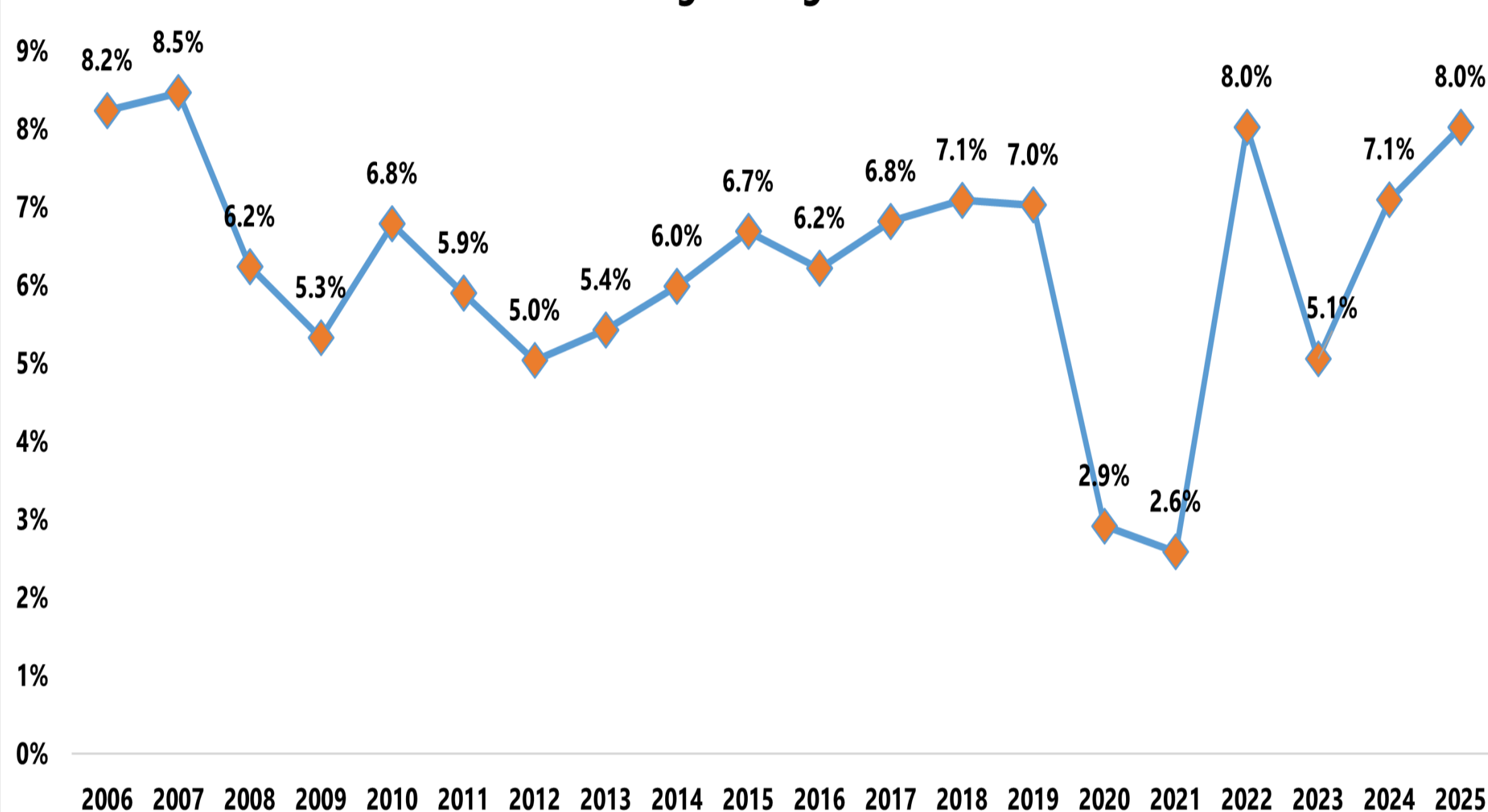
12 Tháng 2025

Tỷ giá USD/VND

26,227

Tăng 3.3% YoY

Tăng trưởng GDP



NHẬN ĐỊNH CHUNG

Diễn biến thị trường chứng khoán: VN-index đóng cửa đến hết năm 2025 ở mức 1784, tăng gần 41% so với cuối năm 2024, tính riêng trong tháng 12 thị trường tăng nhẹ hơn 7%. Tuy nhiên có thể thấy trong năm 2025, VN-index tăng trưởng không đồng đều, tập trung vào một số cổ phiếu có vốn hóa lớn, đồng thời dòng tiền tham gia thị trường càng về cuối năm đã kém tích cực hơn.

Thanh khoản của thị trường: Tình chung cả năm 2025, giá trị giao dịch bình quân thị trường đạt 26,549 tỷ đồng/phiên, tăng mạnh 42% so với năm trước. Thị trường chứng khoán giao dịch tích cực tập trung vào giai đoạn Quý 3, trong giai đoạn cuối năm tâm lý nhà đầu tư đã thận trọng hơn, nhà đầu tư giao dịch phân hóa mạnh, tập trung giao dịch chủ yếu ở một vài cổ phiếu có mức vốn hóa lớn.

Diễn biến thị trường chứng khoán trên thế giới: So với các thị trường khác trong khu vực VN-index thuộc nhóm tăng trưởng tích cực với mức tăng 41% trong năm 2025, thấp hơn Hàn Quốc là 75.6%. Các thị trường khác có mức tăng thấp hơn như Set (Thailand) giảm 10%, JCI (Indonesia) tăng 22.1%, KLCI (Malaysia) tăng 2.6%, TWSE (Taiwan) tăng 24.6% hay SHCOMP (Thượng Hải, Trung Quốc) có mức tăng 18.3%.

Triển vọng: Thị trường chứng khoán năm 2025 có mức tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, đồng thời thanh khoản được cải thiện đáng kể trong năm qua. Thị trường đã phản ánh kỳ vọng vào giai đoạn kinh tế tăng trưởng cao sắp tới và chính sách tiền tệ nới lỏng của Chính phủ trong năm qua. Bên cạnh đó thị trường còn tăng trưởng dựa trên một số cổ phiếu có vốn hóa lớn đang niêm yết. Mặc dù vậy các diễn biến của thị trường thay đổi rất nhanh do đó nhà đầu tư cũng cần kiên định với mục tiêu đầu tư dài hạn ban đầu của mình, tránh hoạt động mua bán, bắt đáy cổ phiếu một cách liên tục và sử dụng đòn bẩy lớn trong năm 2026.

Đầu tư ngay

Đăng ký mở tài khoản và đầu tư qua ứng dụng iTRUST



Lưu ý quan trọng:

Tài liệu này được soạn thảo và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") và có thể thay đổi tùy thuộc thị trường và các điều kiện khác. DFVN không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ thông tin, dữ liệu của các Quỹ do DFVN quản lý và được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này phản ánh quan điểm và đánh giá của tác giả tại thời điểm phát hành, mục đích để tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch cũng không phải là lời đề nghị hay bất kỳ cam kết nào của DFVN hoặc Quỹ do DFVN quản lý. DFVN không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức trong trường hợp có ý kiến, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Báo cáo GIPS

Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (DFVN-FIX)

Kể từ ngày 04/02/2021 đến ngày 31/12/2024

Năm	Tỷ suất lợi nhuận trung bình hàng năm trong 3 năm				Độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm				Tổng tài sản Quỹ quản lý (Tỷ đồng)	Tổng tài sản Công ty quản lý (Tỷ đồng)		
	Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	Tỷ suất sinh lợi chỉ số tham chiếu (%)	Thông tin bổ sung (%)	Chi số tham chiếu (%)	Thông tin bổ sung (%)	Chi số tham chiếu (%)	Thông tin bổ sung (%)				
2021 (Từ 04/02/21 - 31/12/21)	1.08	3.44	5.11	2.60					63.27	41,368.13		
2022	0.84	3.14	5.40	3.37					63.63	42,772.59		
2023	8.16	10.54	6.66	3.99					69.09	57,802.91		
2024	3.21	5.00	4.81	1.76	6.18	5.62	3.04	2.40	0.27	0.32	76.29	62,358.28

- DFVN tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực đo lường Hiệu suất đầu tư Toàn cầu (GIPS® - Global Investment Performance Standards), chuẩn bị và trình bày báo cáo này tuân theo các tiêu chuẩn của GIPS®. DFVN đã thiết lập các chính sách và quy trình để tuân thủ tất cả các yêu cầu áp dụng của tiêu chuẩn GIPS®. Tuy nhiên, việc tuân thủ theo các chuẩn mực GIPS® của DFVN chưa được một bên độc lập khác xác minh.
- Công ty Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") được thành lập và hoạt động từ tháng 02 năm 2014, tiền thân là Phòng Đầu tư Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, một trong những công ty Bảo hiểm Nhân thọ có vốn nước ngoài đầu tiên được thành lập tại Việt Nam. DFVN hiện tại đang quản lý các danh mục ủy quyền của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. Đồng thời, DFVN hiện đang quản lý 02 quỹ mở là Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN ("DFVN-CAF") và Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN ("DFVN-FIX").
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.
- Chỉ số tham chiếu được chọn để tuân thủ đúng theo các tiêu chuẩn của GIPS® là bình quân lãi suất tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng của 4 ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước, bao gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.
- Bình quân lãi suất tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 1 tháng của 4 ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước, bao gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank là một chỉ số tham chiếu tham khảo bổ sung cho chỉ số lãi suất tiết kiệm bình quân 12 tháng. Chỉ số này được ghi nhận là "Thông tin bổ sung" trong báo cáo theo chuẩn mực GIPS®.
- Định giá và tính toán trong báo cáo trên được tính dựa trên Việt Nam đồng. Các quy tắc định giá, tính toán hiệu suất và việc chuẩn bị báo cáo GIPS® có sẵn khi được yêu cầu.
- Lợi nhuận Quỹ bao gồm lợi nhuận ròng và lợi nhuận gộp. Tổng chi phí của Quỹ bao gồm phí quản lý Quỹ, chi phí hành chính và các khoản chi phí khác. Để tính lợi nhuận gộp, DFVN cộng thêm một tỷ lệ tổng chi phí (TER - Total expense ratio) hàng tháng vào tỷ suất lợi nhuận ròng. Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ sẽ được tính dựa trên tổng chi phí và tổng tài sản ròng bình quân và được phản ánh trên chi phí giao dịch. Phí quản lý Quỹ tối đa sẽ là 0.9%/năm và có thể phát sinh giảm trong thời gian tới. Vui lòng xem kỹ Bản Cáo bạch của Quỹ để biết thêm thông tin chi tiết. Tỷ lệ chi phí của Quỹ tại thời điểm cuối năm tài chính gần nhất (31/12/2024) là 1.72%.
- Tỷ suất lợi nhuận gộp được sử dụng để tính độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm.
- Tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, 2.88% tổng giá trị hợp lý được định giá bằng các mô hình định giá nội bộ, không mang tính thị trường.
- Danh sách mô tả về Quỹ sẽ luôn có sẵn khi được yêu cầu.
- Ngày thành lập và cũng là ngày Quỹ đi vào hoạt động là 04/02/2021.
- Độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm cho biết độ biến động của Quỹ so với chỉ số tham chiếu trong vòng 36 tháng. DFVN sử dụng lợi nhuận gộp để tính độ lệch chuẩn.
- GIPS® là nhãn hiệu được đăng ký quyền sở hữu của viện CFA. Viện CFA không bảo trợ hoặc quảng cáo cho tổ chức này, cũng như không bảo đảm về tính chính xác hoặc chất lượng của nội dung trong đây.

Đầu tư ngay

Đăng ký mở tài khoản và đầu tư qua ứng dụng iTRUST



Lưu ý quan trọng:

Tài liệu này được soạn thảo và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") và có thể thay đổi tùy thuộc thị trường và các điều kiện khác. DFVN không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ thông tin, dữ liệu của các Quỹ do DFVN quản lý và được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này phản ánh quan điểm và đánh giá của tác giả tại thời điểm phát hành, mục đích để tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch cũng không phải là lời đề nghị hay bất kỳ cam kết nào của DFVN hoặc Quỹ do DFVN quản lý. DFVN không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức trong trường hợp có ý kiến, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.